

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ và phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm học 2022 - 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Công văn số 997/NGCBQLCSGD-NG ngày 30/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tính tổng tiền lương 12 tháng trong năm học;

Căn cứ Công văn số 1531/SNV-CCVC ngày 10/9/2014 của Sở Nội vụ về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo;

Căn cứ Công văn số 2685/GDĐT-TC ngày 05/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 11999/QĐ-UBND-TC ngày 22/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về giao dự toán ngân sách năm 2023; Quyết định số 4514/QĐ-UBND-TC ngày 11/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh dự toán ngân sách Quận 12 năm 2023;

Xét ý kiến của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 1529/TTr-TC ngày 14/11/2023 về việc bổ sung kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ và phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm học 2022 - 2023.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung kinh phí không thường xuyên năm 2023 cho các đơn vị với tổng số tiền 23.498.877.646 đồng để thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ và phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm học 2022 - 2023, trong đó:

- Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ cho giáo viên năm học 2022 - 2023, số tiền 17.163.273.350 đồng.

- Kinh phí thực hiện chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm học 2022 - 2023, số tiền 6.335.604.296 đồng.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

(Lưu ý: Giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở Ủy ban nhân dân quận bổ sung dự toán chi ngân sách cho các đơn vị, không làm cơ sở để thanh quyết toán trực tiếp)

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Đối với kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ cho giáo viên năm học 2022 - 2023:

Giảm dự toán kinh phí không giao tự chủ (Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ - sự nghiệp giáo dục) đã giao phòng Giáo dục và Đào tạo và tăng dự toán không thường xuyên (Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ - sự nghiệp giáo dục) cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập quận, số tiền 17.163.273.350 đồng.

- Đối với kinh phí thực hiện chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm học 2022 - 2023:

+ Giảm dự toán kinh phí không giao tự chủ (Kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật - sự nghiệp giáo dục) đã giao phòng Giáo dục và Đào tạo, số tiền 4.092.456.118 đồng.

+ Giảm dự toán kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ - sự nghiệp giáo dục đã giao phòng Giáo dục và Đào tạo, còn dư 483.707.163 đồng.

+ Giảm kinh phí hoạt động giáo dục khác - sự nghiệp giáo dục đã giao phòng Giáo dục và Đào tạo, số tiền 1.759.441.015 đồng.

+ Tăng dự toán không thường xuyên (Kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật - sự nghiệp giáo dục) cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập quận, số tiền 6.335.604.296 đồng.

Điều 2. Sau khi nhận được quyết định cấp kinh phí, giao Hiệu trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập quận:

- Chịu trách nhiệm phân bổ dự toán được giao khớp đúng cả về tổng mức và chi tiết theo lĩnh vực chi, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng thủ tục và tổ chức công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ và phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm học 2022 - 2023 theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 997/NGCBQLCSGD-NG ngày 30/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 1531/SNV-CCVC ngày 10/9/2014 của Sở Nội vụ và Công văn số 2685/GDĐT-TC ngày 05/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Hiệu trưởng đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập quận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- UBND/Q (CT, PCT/VX);
- Lưu (VT, Tâm).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đức

BẢNG TỔNG HỢP CHẾ ĐỘ TRẢ LƯƠNG DẠY THÊM GIỜ VÀ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT
NĂM HỌC 2022 - 2023

(Đính kèm theo Quyết định số 1087/QĐ-UBND-TC ngày 14/11/2023 của UBND quận)

STT	Đơn vị	Thêm giờ năm học 2022 - 2023		Phụ cấp ưu đãi dạy học sinh khuyết tật năm học 2022 - 2023		Ghi chú
		Số tiết vượt	Số tiền	Số tiết dạy	Số tiền	
	Tổng cộng	150.838	17.163.273.350	413.434	6.335.604.296	
I	Khối Mầm non					Không có vượt giờ dạy và không có học sinh khuyết tật
II	Khối Tiểu học	78.476	8.318.656.675	277.707	4.118.706.024	
1	TH Trần Văn Ôn	2.872	293.844.000	13.888	224.732.000	
2	TH Hồ Văn Thanh	1.943	222.535.851	6.121	95.245.000	
3	TH Trần Quang Cơ	4.460	483.266.294	22.929	376.245.614	
4	TH Nguyễn Văn Thệ	3.989	408.582.828	8.679	95.682.662	
5	TH Phạm Văn Chiêu	3.956	493.633.065	25.196	418.289.061	
6	TH Nguyễn Trãi	3.887	452.458.694	25.791	449.296.495	
7	TH Lê Văn Thọ	4.921	758.385.495	24.429	409.689.655	
8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	1.525	151.982.377	12.220	189.765.404	
9	TH Thuận Kiều	1.687	205.490.028	6.982	101.704.578	
10	TH Nguyễn Du	3.250	308.463.773	21.423	290.722.550	
11	TH Nguyễn Khuyến	1.814	208.663.918	7.141	103.492.878	
12	TH Quới Xuân	2.943	444.189.981	14.671	168.799.475	
13	TH Quang Trung	3.659	402.880.131	6.533	103.923.639	
14	TH Kim Đồng	5.224	491.568.881	9.455	156.112.623	
15	TH Hà Huy Giáp	6.186	606.781.365	17.582	246.035.193	
16	TH Võ Văn Tần	2.602	287.336.289	7.559	113.671.711	
17	TH Trương Định	1.451	138.181.426	6.643	80.457.399	
18	TH Nguyễn Thị Định	3.570	304.581.239	4.725	57.396.862	
19	TH Nguyễn Thái Bình	5.770	523.900.695	18.744	236.144.015	
20	TH Lý Tự Trọng	4.533	461.937.531	6.161	72.168.848	
21	TH Võ Thị Sáu	3.180	222.262.547	398	3.715.589	
22	TH Võ Thị Thửa	3.780	347.331.769	10.437	125.414.774	
23	TH Nguyễn An Khương	1.274	100.398.498			
III	Khối THCS	71.061	8.675.275.901	135.727	2.216.898.272	
1	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	2.016	272.191.265	2.888	57.060.024	
2	THCS Nguyễn Ảnh Thủ	2.606	370.863.000	8.172	158.540.000	
3	THCS Phan Bội Châu	4.676	620.427.273	15.653	256.677.319	

STT	Đơn vị	Thêm giờ năm học 2022 - 2023		Phụ cấp ưu đãi dạy học sinh khuyết tật năm học 2022 - 2023		Ghi chú
		Số tiết vượt	Số tiền	Số tiết dạy	Số tiền	
4	THCS Nguyễn An Ninh	4.396	595.071.320	3.798	63.669.250	
5	THCS An Phú Đông	4.738	559.778.340	7.444	115.764.740	
6	THCS Nguyễn Huệ	7.263	957.101.820	30.546	491.200.903	
7	THCS Nguyễn Hiền	8.134	1.119.898.428	17.914	325.357.990	
8	THCS Trần Quang Khải	5.517	758.425.515	15.150	274.036.507	
9	THCS Lương Thế Vinh	6.073	728.412.322	2.871	40.906.176	
10	THCS Trần Hưng Đạo	5.644	627.718.973	11.874	169.717.588	
11	THCS Nguyễn Trung Trực	9.995	1.057.994.553	5.705	83.386.025	
12	THCS Nguyễn Chí Thanh	1.458	166.610.811			Không có học sinh khuyết tật
13	THCS Hà Huy Tập	3.223	325.750.832	6.978	93.923.462	
14	THCS Trần Phú	3.302	298.096.892	5.644	71.302.473	
15	THCS Tô Ngọc Vân	2.020	216.934.558	1.090	15.355.815	
IV	Đơn vị trực thuộc	1.301	169.340.774	0	0	
1	Trường CB Ánh Dương	1.301	169.340.774			Đã được bố trí phụ cấp ưu đãi dạy học sinh khuyết tật trong dự toán đầu năm